

CHỦ ĐỀ 6: LIÊN BANG NGA

Mục tiêu

❖ Kiến thức

- + Trình bày được vị trí địa lí và lãnh thổ, đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên và phân tích được thuận lợi, khó khăn của chúng đối với sự phát triển kinh tế Liên bang Nga.
- + Phân tích được các đặc điểm dân cư và ảnh hưởng của chúng tới kinh tế Liên bang Nga.
- + Trình bày và giải thích được tình hình phát triển kinh tế của Liên bang Nga.
- + Hiểu và trình bày được quan hệ đa dạng giữa Liên bang Nga và Việt Nam.

❖ Kỹ năng

- + Sử dụng bản đồ để nhận biết và phân tích đặc điểm tự nhiên, phân bố dân cư, một số ngành và vùng kinh tế của Liên bang Nga.
- + Phân tích số liệu, tư liệu về biến động dân cư về tình hình phát triển kinh tế của Liên bang Nga.

I. LÝ THUYẾT TRỌNG TÂM

TỰ NHIÊN LIÊN BANG NGA

1. Vị trí và lãnh thổ

- Liên bang Nga có lãnh thổ rộng lớn nhất thế giới.
- Nằm ở cả hai châu lục: châu Á và châu Âu.
- Tiếp giáp với 2 đại dương: Bắc Băng Dương, Thái Bình Dương và nhiều biển lớn.
- Trải dài trên 11 múi giờ, giáp 14 quốc gia.

2. Điều kiện tự nhiên

- *Địa hình – đất đai:*

+ Phần phía Tây:

- Đồng bằng Đông Âu tương đối cao, xen lẫn đồi thấp, đất đai màu mỡ (đất đen).
- Đồng bằng Tây Xi-bia chủ yếu là đầm lầy.
- Dãy U-ran: ranh giới tự nhiên giữa châu Á và châu Âu.

+ Phần phía Đông: phần lớn là núi và cao nguyên.

- *Khoáng sản:* Phong phú, đa dạng: than đá, dầu mỏ, khí tự nhiên, sắt,...

- *Rừng:* Diện tích rừng đứng đầu thế giới, chủ yếu là rừng lá kim.

- *Sông ngòi:* Có nhiều sông lớn, có giá trị về nhiều mặt: Ê-nit-xây, Ô-bi, Lê-na,... Von-ga là một trong những biểu tượng của nước Nga.

- *Khí hậu:* Hơn 80% lãnh thổ LB Nga nằm ở vành đai khí hậu ôn đới, phần phía tây có khí hậu ôn hòa hơn phần phía đông. Phần phía bắc có khí hậu cận cực lạnh giá, chỉ 4% diện tích lãnh thổ (phía nam) có khí hậu cận nhiệt.

- *Đánh giá điều kiện tự nhiên:*

- + Thuận lợi: nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển nông nghiệp, đặc biệt ở vùng phía tây; phát triển công nghiệp khai khoáng, năng lượng,...
- + Khó khăn: địa hình núi và cao nguyên chiếm phần lớn diện tích; có nhiều vùng băng giá và khô hạn; tài nguyên phong phú nhưng phân bố chủ yếu ở vùng núi và vùng băng giá gây khó khăn cho việc khai thác.

DÂN CƯ, XÃ HỘI

1. Dân cư

- Đông dân, đứng thứ 9 thế giới (năm 2015).

- Dân số có xu hướng giảm nhanh, chủ yếu do: gia tăng dân số tự nhiên thấp (năm 2015 là - 0,1%) và di dân.

- Nhiều dân tộc (hơn 100 dân tộc), người Nga chiếm 80% dân số.

- Phân bố dân cư:

- + Mật độ dân số thấp (năm 2015 là 9 người/km²).
- + Dân cư phân bố không đều, chủ yếu tập trung ở phần phía tây.

- + Dân cư sống chủ yếu ở các thành phố nhỏ, trung bình và các thành phố vệ tinh.
- + Tỷ lệ dân thành thị cao trên 70% (năm 2005).

2. Xã hội

- Liên bang Nga có tiềm năng lớn về khoa học, văn hóa, nghệ thuật, kiến trúc,...
- Trình độ học vấn cao, tỷ lệ người biết chữ chiếm 99%.

→ Đây là yếu tố thuận lợi giúp Liên bang Nga tiếp thu nhanh chóng những thành tựu khoa học, kỹ thuật của thế giới và thu hút đầu tư nước ngoài.

KINH TẾ LIÊN BANG NGA

1. Quá trình phát triển kinh tế

a. Liên bang Nga từng là trụ cột của liên bang Xô viết.

- Sau Cách mạng tháng Mười Nga thành công, Liên bang Xô viết được thành lập.
- Liên bang Nga đóng vai trò chính trong việc tạo dựng Liên Xô trở thành cường quốc.

b. Thời kì đầy khó khăn biến động

Sau khi Liên Xô tan rã (năm 1991), Nga trải qua thời kì đầy khó khăn và biến động.

- Tốc độ tăng trưởng GDP âm.
- Sản lượng các ngành kinh tế giảm.
- Nợ nước ngoài nhiều.
- Đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn.
- Vị trí, vai trò của Liên bang Nga trên trường quốc tế suy giảm.
- Chính trị, xã hội bất ổn,...

c. Nền kinh tế đang khôi phục lại vị trí cường quốc

Thành tựu đạt được sau năm 2000:

- Vượt qua khủng hoảng, dần ổn định và đi lên.
- Sản lượng các ngành kinh tế tăng.
- Dự trữ ngoại tệ lớn thứ tư thế giới.
- Thanh toán xong các khoản nợ.
- Giá trị xuất siêu tăng.
- Đời sống nhân dân được cải thiện.
- Nâng cao vị thế trên trường quốc tế.

2. Các ngành kinh tế

a. Công nghiệp

- Vai trò: là ngành xương sống của nền kinh tế Liên bang Nga.
- Cơ cấu ngành đa dạng gồm cả nông nghiệp truyền thống và công nghiệp hiện đại với các ngành nổi bật như: khai thác dầu khí (ngành mũi nhọn), năng lượng, chế tạo máy, luyện kim, điện tử - tin học, hàng không, vũ trụ,...

- Phân bố: các trung tâm công nghiệp tập trung chủ yếu ở đồng bằng Đông Âu, U-ran, Tây Xi-bia và dọc các đường giao thông quan trọng.

b. Dịch vụ

- Giao thông vận tải tương đối phát triển với đủ các loại hình.
- Kinh tế đối ngoại là ngành khá quan trọng trong nền kinh tế Liên bang Nga. Tổng kim ngạch ngoại thương liên tục tăng.
- Hai trung tâm dịch vụ lớn nhất là Mát-xcơ-va và Xanh Pê-téc-bua.

c. Nông nghiệp

- Thuận lợi:
 - + Quỹ đất nông nghiệp lớn.
 - + Công nghiệp phát triển tạo động lực, thị trường tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp.
- Khó khăn: khí hậu lạnh giá, đất nghèo dinh dưỡng,...
- Tình hình phát triển: phát triển cả trồng trọt và chăn nuôi.
- Phân bố chủ yếu ở đồng bằng Đông Âu và phía nam đồng bằng Tây Xi-bia với các sản phẩm chính là: lúa mì, củ cải đường, bò, lợn, cừu,... Lâm nghiệp phân bố chủ yếu ở phần phía đông đất nước.

MỘT SỐ VÙNG KINH TẾ QUAN TRỌNG

1. Vùng trung ương

- Là vùng kinh tế lâu đời, phát triển nhất.
- Tập trung nhiều ngành công nghiệp.
- Sản lượng lương thực, thực phẩm lớn.
- Mát-xcơ-va là trung tâm kinh tế - chính trị, khoa học, du lịch của vùng và cả nước.

2. Vùng trung tâm đất đen

- Có dải đất đen phì nhiêu, thuận lợi phát triển nông nghiệp.
- Công nghiệp phát triển (đặc biệt là các ngành phục vụ nông nghiệp).

3. Vùng U-ran

- Giàu tài nguyên.
- Công nghiệp phát triển (khai thác kim loại màu, luyện kim, cơ khí, chế biến gỗ,...).
- Nông nghiệp còn hạn chế.

4. Vùng Viễn Đông

- Giàu tài nguyên.
- Phát triển công nghiệp khai thác khoáng sản, khai thác gỗ, đóng tàu, cơ khí, đánh bắt và chế biến hải sản.
- Đây là vùng kinh tế sẽ phát triển để hội nhập vào khu vực châu Á – Thái Bình Dương.

QUAN HỆ NGA – VIỆT TRONG BỐI CẢNH KINH TẾ MỚI

- Quan hệ Nga – Việt là quan hệ truyền thống.
- Mỗi quan hệ bình đẳng, mang lại lợi ích cho cả hai bên.

- Hợp tác diễn ra trên nhiều mặt, toàn diện: kinh tế, chính trị, văn hóa, giáo dục và khoa học kỹ thuật.

II. HỆ THỐNG CÂU HỎI ÔN LUYỆN

➤ CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Liên bang Nga là quốc gia có vùng lãnh thổ rộng lớn thế giới, được thể hiện rõ nhất qua đặc điểm nào sau đây?

- A. Nằm ở cả châu Á và châu Âu.
- B. Lãnh thổ trải dài trên 11 múi giờ.
- C. Giáp với Bắc Băng Dương và nhiều nước châu Âu.
- D. Có nhiều kiểu khí hậu khác nhau.

Câu 2. Liên bang Nga giáp với các đại dương là

- A. Thái Bình Dương và Đại Tây Dương.
- B. Thái Bình Dương và Bắc Băng Dương.
- C. Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương.
- D. Bắc Băng Dương và Đại Tây Dương.

Câu 3. Đặc điểm nào đúng với phần lãnh thổ phía tây của Liên bang Nga?

- A. Đại bộ phận là đồng bằng và vùng trũng.
- B. Phần lớn là núi và cao nguyên.
- C. Có nguồn khoáng sản và lâm sản lớn.
- D. Có trữ năng thủy điện lớn.

Câu 4. Đặc điểm nào **không** đúng với phần phía đông của Liên bang Nga?

- A. Phần lớn là núi và cao nguyên.
- B. Có nguồn khoáng sản và lâm sản lớn.
- C. Có trữ năng thủy điện lớn.
- D. Đồng bằng Đông Âu tương đối cao.

Câu 5. Ranh giới tự nhiên chia Liên bang Nga thành 2 phần phía đông và phía tây được xác định bởi

- A. sông Ô-bi.
- B. sông Von-ga.
- C. sông Ê-nit-xây.
- D. sông Lê-na.

Câu 6. Khó khăn lớn nhất về tự nhiên đối với phát triển kinh tế - xã hội của Liên bang Nga là

- A. địa hình chủ yếu là núi và cao nguyên.
- B. nhiều vùng rộng lớn có khí hậu băng giá và khô hạn.
- C. hơn 80% lãnh thổ nằm ở vành đai khí hậu ôn đới.
- D. giáp với Bắc Băng Dương lạnh giá.

Câu 7. Tài nguyên khoáng sản của Liên bang Nga thuận lợi cho phát triển ngành công nghiệp

- A. năng lượng, luyện kim, hóa chất.
- B. năng lượng, luyện kim, dệt.
- C. năng lượng, luyện kim, cơ khí.
- D. năng lượng, luyện kim, vật liệu xây dựng.

Câu 8. Trữ năng thủy điện của Liên bang Nga tập trung chủ yếu trên các sông ở vùng

- A. Đông Âu.
- B. núi U-ran.
- C. Xi-bia.
- D. Viễn Đông.

Câu 9. Đại bộ phận dân cư Liên bang Nga tập trung ở

- A. phần lãnh thổ phía đông.
- B. phần lãnh thổ thuộc châu Á.
- C. phần lãnh thổ phía tây.
- D. phần lãnh thổ thuộc châu Âu.

Câu 10. Cho bảng số liệu:

SỐ DÂN CỦA LIÊN BANG NGA GIAI ĐOẠN 1991 – 2015

(Đơn vị: triệu người)

Năm	1991	1995	2000	2005	2010	2015
Số dân	148,3	147,8	145,6	143,0	143,2	143,3

(Nguồn: *Số liệu thống kê về Việt Nam và thế giới*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017)

Dựa vào bảng số liệu, nhận xét nào đúng về số dân của Liên bang Nga giai đoạn 1991 - 2015.

- A. Từ năm 1991 đến năm 2015, dân số Liên bang Nga tăng lên 5 triệu người.
- B. Từ năm 1991 đến năm 2015, dân số Liên bang Nga giảm tới 5 triệu người.
- C. Từ năm 1991 đến năm 2015, dân số Liên bang Nga liên tục giảm.
- D. Từ năm 1991 đến năm 2015, dân số Liên bang Nga liên tục tăng.

Câu 11. Dân số thành thị ở Liên bang Nga chủ yếu sống ở

- A. các thành phố trung bình, các thành phố lớn và các thành phố vệ tinh.
- B. các thành phố trung bình, các thành phố lớn và cực lớn.
- C. các thành phố nhỏ, các thành phố vệ tinh, các thành phố lớn.
- D. các thành phố nhỏ, trung bình và các thành phố vệ tinh.

Câu 12. Yếu tố tạo thuận lợi để Liên bang Nga tiếp thu thành tựu khoa học - kĩ thuật của thế giới là

- A. lực lượng lao động dồi dào.
- B. nền kinh tế năng động.
- C. trình độ dân trí cao.
- D. tỉ lệ dân thành thị cao.

Câu 13. Biểu hiện nào chứng tỏ Liên bang Nga là một cường quốc văn hóa?

- A. Có nhiều công trình kiến trúc, tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị.
- B. Có nhiều nhà bác học thiên tài, nổi tiếng thế giới.
- C. Có nghiên cứu khoa học cơ bản rất mạnh, tỉ lệ người biết chữ cao.
- D. Là nước đầu tiên trên thế giới đưa con người lên vũ trụ.

Câu 14. Người dân có trình độ học vấn khá cao, tỉ lệ biết chữ 99%, đây là những yếu tố thuận lợi để

- A. Liên bang Nga thu hút vốn đầu tư nước ngoài và lao động của các quốc gia khác.
- B. Liên bang Nga mở rộng thị trường buôn bán với các nước trên thế giới.
- C. Liên bang Nga tăng cường các hoạt động thương mại lớn, tăng cường sức ảnh hưởng đến thế giới.
- D. Liên bang Nga tiếp thu thành tựu khoa học, kĩ thuật của thế giới, thu hút đầu tư nước ngoài.

Câu 15. Nội dung nào **không** đúng với ngành dịch vụ của Liên bang Nga?

- A. Liên bang Nga là nước xuất siêu.
- B. Các ngành dịch vụ phát triển mạnh.
- C. Liên bang Nga nhập khẩu nhiều dầu mỏ.
- D. Tổng kim ngạch ngoại thương liên tục tăng.

Câu 16. Ngành công nghiệp được coi là ngành kinh tế mũi nhọn của Liên bang Nga là

- A. công nghiệp khai thác than.
- B. công nghiệp khai thác dầu khí.
- C. công nghiệp điện lực.
- D. công nghiệp luyện kim.

Câu 17. Chiến lược kinh tế mới đang đưa nền kinh tế Liên bang Nga trở lại vị trí cường quốc được thực hiện từ

- A. năm 2000. B. năm 1999. C. năm 1990. D. năm 1890.

Câu 18. Hệ thống đường sắt xuyên Xi-bia và đường sắt BAM đóng vai trò quan trọng để phát triển vùng

- A. Tây Xi-bia. B. Đông Xi-bia. C. U-ran. D. Bắc Á.

Câu 19. Vùng kinh tế giàu tài nguyên, công nghiệp phát triển (khai thác kim loại màu, luyện kim, cơ khí, hóa chất, chế biến gỗ, khai thác và chế biến dầu mỏ, khí tự nhiên) nhưng nông nghiệp còn hạn chế là

- A. vùng Trung ương. B. vùng Trung tâm đất đen.
C. vùng U-ran. D. vùng Viễn Đông.

Câu 20. Một trong những nội dung cơ bản của chiến lược kinh tế mới của Liên bang Nga từ năm 2000 là

- A. đưa nền kinh tế từng bước thoát khỏi khủng hoảng.
B. tiếp tục xây dựng nền kinh tế tập trung bao cấp.
C. hạn chế mở rộng ngoại giao.
D. coi trọng châu Âu và châu Mỹ.

Câu 21. Hai trung tâm dịch vụ lớn nhất của Liên bang Nga là

- A. Mát-xcơ-va và Vôn-ga-grát.
B. Xanh Pê-téc-bua và Vôn-ga-grát
C. Vôn-ga-grát và Nô-vô-xi-biéc.
D. Mát-xcơ-va và Xanh Pê-téc-bua.

Câu 22. Vùng Trung tâm đất đen có đặc điểm nổi bật là

- A. phát triển công nghiệp khai thác khoáng sản.
B. có dải đất đen phì nhiêu, thuận lợi phát triển nông nghiệp.
C. tập trung nhiều ngành công nghiệp; sản lượng lương thực lớn.
D. công nghiệp khai thác kim loại màu, luyện kim, cơ khí phát triển.

Câu 23. Nội dung nào **không** đúng với quan hệ Nga - Việt trong bối cảnh quốc tế mới?

- A. Quan hệ Nga - Việt là quan hệ truyền thống.
B. Là đối tác chiến lược vì lợi ích cho cả hai bên.
C. Hợp tác toàn diện: kinh tế, chính trị, văn hóa, giáo dục và khoa học kỹ thuật.
D. Đưa kim ngạch buôn bán hai chiều Nga - Việt đạt mức 1 tỉ USD/năm.

Câu 24. Vùng kinh tế quan trọng sẽ phát triển để nền kinh tế Liên bang Nga hội nhập vào khu vực châu Á - Thái Bình Dương là

- A. vùng Trung ương. B. vùng Trung tâm đất đen.
C. vùng U-ran. D. vùng Viễn Đông.

➤ CÂU HỎI TỰ LUẬN

Câu 1. Căn cứ vào bản đồ địa hình và khoáng sản Liên bang Nga, hãy cho biết Liên bang Nga giáp với những quốc gia và đại dương nào?

Câu 2. Tài nguyên khoáng sản của Liên bang Nga thuận lợi để phát triển những ngành công nghiệp nào?

Câu 3. Căn cứ vào lược đồ phân bố dân cư của Liên bang Nga SGK Địa lí 11 (trang 65), hãy cho biết sự phân bố dân cư Liên bang Nga. Sự phân bố đó có thuận lợi và khó khăn gì với sự phát triển kinh tế?

Câu 4. Đặc điểm dân cư của Liên bang Nga có những thuận lợi và khó khăn gì cho việc phát triển kinh tế?

Câu 5. Hãy nêu một số tác phẩm văn học, nghệ thuật, những nhà bác học nổi tiếng của Liên bang Nga?

Câu 6. Cho bảng số liệu:

SỐ DÂN CỦA LIÊN BANG NGA GIAI ĐOẠN 1991 – 2015

(Đơn vị: triệu người)

Năm	1991	1995	2000	2005	2010	2015
Số dân	148,3	147,8	145,6	143,0	143,2	143,3

(Nguồn: *Số liệu thống kê về Việt Nam và thế giới*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017)

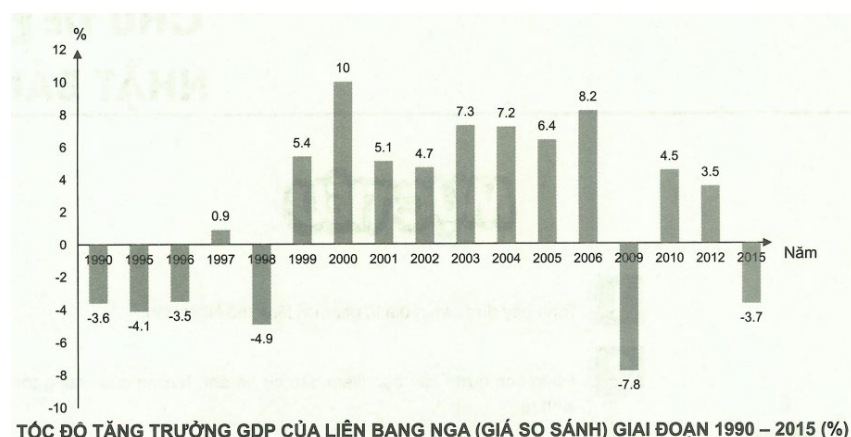
- Vẽ biểu đồ thể hiện số dân của Liên bang Nga giai đoạn 1991 - 2015.

- Từ biểu đồ đã vẽ rút ra nhận xét về dân số Liên bang Nga. Giải thích.

Câu 7. Lãnh thổ Liên bang Nga trải dài trên 11 múi giờ. Điều đó có ảnh hưởng như thế nào đối với đời sống kinh tế - xã hội của người dân Liên bang Nga?

Câu 8. Kể tên những cái “nhất” của Liên bang Nga?

Câu 9. Cho biểu đồ:



Dựa vào biểu đồ, hãy nhận xét tốc độ tăng trưởng GDP của Liên bang Nga. Nêu những nguyên nhân chủ yếu của sự tăng trưởng đó.

Câu 10. Trong các vùng kinh tế quan trọng của Liên bang Nga thì vùng nào phát triển mạnh nhất, vùng nào phát triển kém nhất?

Câu 11. Trình bày vai trò của Liên bang Nga trong Liên bang Xô viết trước đây và những thành tựu mà Liên bang Nga đạt được sau năm 2000?

Câu 12. Cho bảng số liệu:

SẢN LƯỢNG MỘT SỐ SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP CỦA LIÊN BANG NGA GIAI ĐOẠN 1995 – 2015

Năm	1995	2005	2010	2015
Sản phẩm				
Dầu mỏ (triệu tấn)	305,0	470,0	511,8	540,7

Than đá (triệu tấn)	270,8	298,3	322,9	373,3
Điện (tỉ kWh)	876,0	953,0	1038,0	1063,4
Giấy (triệu tấn)	4,0	7,5	5,6	8,0
Thép (triệu tấn)	48,0	66,3	66,9	71,1

(Nguồn: *Số liệu thống kê về Việt Nam và thế giới*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017)

Dựa vào bảng số liệu, vẽ biểu đồ thể hiện tốc độ tăng trưởng một số sản phẩm công nghiệp của Liên bang Nga giai đoạn 1995 - 2015. Nhận xét.

ĐÁP ÁN

➤ PHẦN TRẮC NGHIỆM

1-B	2-B	3-A	4-D	5-C	6-B	7-A	8-C	9-D	10-B
11-D	12-C	13-A	14-D	15-C	16-B	17-A	18-B	19-C	20-A
21-D	22-B	23-D	24-D						

➤ PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1.

- Liên bang Nga tiếp giáp với 14 quốc gia: Na-uy, Phần Lan, Ba Lan, Mông Cổ, Triều Tiên, Trung Quốc, E-xtô-ni-a, Lát-vi-a, Lít-va, Bê-la-rút, U-crai-na, A-đec-bai-gian, Ca-dắc-xtan, Gru-di-a.
- Tiếp giáp 2 đại dương: Bắc Băng Dương và Thái Bình Dương.

Câu 2.

*** Thế mạnh phát triển công nghiệp của tài nguyên khoáng sản Liên bang Nga:**

- Dầu mỏ, khí tự nhiên, than đá → phát triển công nghiệp năng lượng, hóa chất, hóa dầu.
- Quặng sắt, kim loại màu → phát triển công nghiệp luyện kim đen, luyện kim màu.

Câu 3.

*** Phân bố dân cư Liên bang Nga: dân cư Liên bang Nga phân bố không đều:**

- Mật độ dân số trung bình của Liên bang Nga là 8,4 người/km² năm 2005, đến năm 2015 là 9 người/km².
- Tập trung chủ yếu ở khu vực đồng bằng rộng lớn phía tây: mật độ dân số từ 10 đến trên 25 người/km².
- Tiếp đến là khu vực phía nam với mật độ dân số từ 1 - 10 người/km².
- Khu vực phía bắc và vùng núi cao nguyên phía đông dân cư phân bố thưa thớt, hầu như không có người sinh sống: mật độ dân số dưới 1 người/km².
- Dân cư tập trung chủ yếu ở khu vực thành thị, là các thành phố nhỏ, trung bình và các thành phố vệ tinh (trên 70% dân số sống ở thành phố năm 2009).

*** Thuận lợi và khó khăn của sự phân bố dân cư Liên bang Nga:**

- Thuận lợi: dân cư tập trung đông đúc ở khu vực vùng phía Tây - nơi có điều kiện tự nhiên cũng như điều kiện kinh tế - xã hội thuận lợi, giàu khoáng sản giúp khai thác tốt và có hiệu quả các thế mạnh của đất nước, phát triển kinh tế.
- Khó khăn:

- + Vùng phía Đông tập trung tài nguyên khoáng sản khá phong phú và giàu có, nhưng dân cư thưa thớt - hạn chế trong việc khai thác các tài nguyên thiên nhiên nơi đây.
- + Chênh lệch lớn trong sự phát triển kinh tế giữa các vùng trong cả nước.

Câu 4.

*** Thuận lợi và khó khăn của đặc điểm dân cư Liên bang Nga:**

- Thuận lợi:

- + Dân đông nên thị trường tiêu thụ rộng lớn.
- + Nguồn lao động dồi dào, có trình độ cao, tiếp thu nhanh các thiết bị, công nghệ khoa học.
- + Có nhiều thành phần dân tộc (100 dân tộc) nên đa dạng về hoạt động sản xuất.
- + Dân cư tập trung chủ yếu ở thành phố, thành thị nên tạo điều kiện phát triển mạnh cho các ngành công nghiệp và dịch vụ.

- Khó khăn:

- + Dân số đang có xu hướng giảm nên trong tương lai sẽ thiếu hụt nguồn nhân lực lao động.
- + Dân số có xu hướng già đi, tỉ lệ người trên độ tuổi lao động lớn nên chi phí phúc lợi xã hội cao.
- + Sự phát triển của các dân tộc chưa đồng đều, gây cản trở trong việc thúc đẩy Liên bang Nga trở lại thành một cường quốc kinh tế.

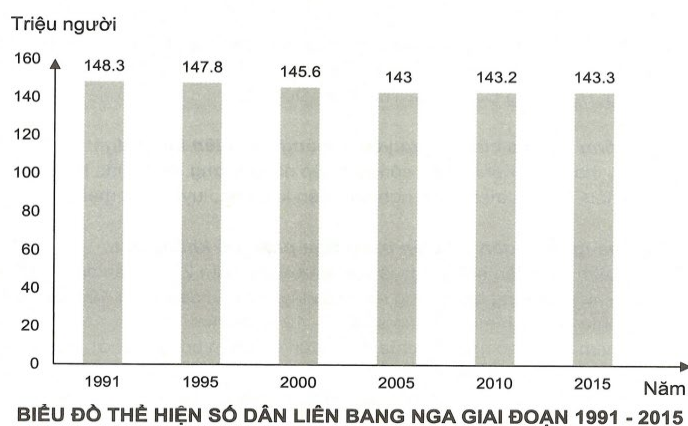
Câu 5.

*** Một số tác phẩm văn học, nghệ thuật, những nhà bác học nổi tiếng của Liên bang Nga:**

- Một số tác phẩm văn học: “Sông Đông êm đềm” của Sô-lô-khốp; “Chiến tranh và hòa bình” của Lép-Tôn-xtôi; “Thép đã tôi thế đấy” của Ô-xtrôp-xki,...
- Nhiều tác phẩm hội họa danh tiếng như: “Mùa thu vàng”, “Tháng ba” của Lê-vi-tan, “Người đàn bà xa lạ” - của N.Kran-xcôi,...
- Các nhà khoa học nổi tiếng: Men-đê-lê-ép, Xi-ôn-côp-xki, Cuốc-cha-tốp, Lô-mô-nô-xốp,...

Câu 6.

*** Vẽ biểu đồ:**



*** Nhận xét:**

- Trong giai đoạn 1991 - 2015 số dân Liên bang Nga nhìn chung có xu hướng giảm xuống.
- Từ 1991 đến 2005 dân số Liên bang Nga giảm từ 148,3 triệu dân xuống còn 143 triệu dân (giảm 5 triệu người).

- Từ 2005 đến 2015 dân số Liên bang Nga có tăng lên nhưng tăng rất chậm, từ 2005 đến 2015 chỉ tăng thêm 0,3 triệu người (từ 143,0 triệu người năm 2005 lên 143,3 triệu người năm 2015).

→ Như vậy có thể thấy tốc độ gia tăng dân số của Liên bang Nga rất thấp, có thời kì tỉ suất gia tăng dân số có chỉ số âm (năm 2015 tỉ suất gia tăng dân số - 0,1%).

*** Giải thích:**

- Sở dĩ dân số Liên bang Nga tăng chậm và có xu hướng giảm do:

- + Dân số Liên bang Nga đang ngày càng già đi, tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên thấp.
- + Trình độ phát triển kinh tế - xã hội cao, y tế phát triển.
- + Tự nhiên sinh học: tỉ lệ người trong tuổi sinh đẻ thấp.
- + Phong tục, tập quán: thích lối sống độc thân, không muốn có con,...
- + Mặt khác dân số giảm do người dân di cư ra nước ngoài.

- Gần đây, dân số Liên bang Nga có xu hướng tăng nhẹ là do nước này thực hiện các chính sách khuyến khích sinh đẻ.

→ Dân số già và tăng chậm làm cho Liên bang Nga phải đối mặt với nhiều vấn đề đặc biệt là vấn đề thiếu hụt lao động, suy giảm giống nòi, chi phí phúc lợi xã hội lớn. Do đó, đây là vấn đề mà nhà nước Nga hết sức quan tâm.

Câu 7.

*** Lãnh thổ Liên bang Nga trải dài trên 11 múi giờ, điều đó có ảnh hưởng rất lớn đối với đời sống kinh tế - xã hội của người dân Liên bang Nga:**

- Gây khó khăn cho công việc của nhiều cơ quan và các ngành kinh tế đặc biệt là giao thông vận tải, thông tin liên lạc, kinh doanh, tài chính ngân hàng.
- Khó có sự đồng nhất về thời gian diễn ra các sự kiện quan trọng của đất nước, nhất là các sự kiện lịch sử.

Câu 8.

*** Những cái “nhất” của Liên bang Nga:**

- Diện tích lớn nhất thế giới: 143 triệu km².
- Hồ nước ngọt lớn nhất thế giới: hồ Bai-can.
- Đường biên giới trên đất liền chung với nhiều quốc gia nhất.
- Có thảo nguyên thiên nhiên rộng lớn nhất thế giới.
- Trữ lượng khí đốt tự nhiên lớn nhất thế giới.
- Có con người bay vào vũ trụ sớm nhất (đầu tiên) trên thế giới.

Câu 9.

*** Nhận xét tốc độ tăng trưởng GDP của Liên bang Nga giai đoạn 1990 - 2015:**

- Tốc độ tăng trưởng của Liên bang Nga có nhiều biến động:

- + Giai đoạn 1990 - 1998: kinh tế Nga trải qua thời kì khó khăn, khủng hoảng, tốc độ tăng trưởng âm liên tục. Nguyên nhân: do cơ chế kinh tế bộc lộ nhiều yếu kém, Liên bang Xô viết tan rã.

- + Giai đoạn 1999 - 2006: tốc độ tăng trưởng tăng lên và liên tục đạt giá trị dương (đặc biệt năm 2000: 10%). Nguyên nhân: từ năm 2000, nhờ chiến lược kinh tế mới với các chính sách và biện pháp đúng đắn đã đưa nền kinh tế Liên bang Nga thoát khỏi khủng hoảng, dần ổn định và đi lên.
- + Năm 2009: tốc độ tăng GDP là -7,8% do chịu ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, nền kinh tế của Nga dựa trên xuất khẩu nguyên liệu do đó bị chịu tác động nặng nề do quá phụ thuộc vào ngành năng lượng.
- + Từ 2010 đến 2014: Liên bang Nga đã nỗ lực vượt qua khủng hoảng, do đó tốc độ tăng GDP được phục hồi năm 2010 là 4,5%, 2012 là 3,5%.
- + Năm 2015, giá dầu thế giới giảm mạnh, cùng với các biện pháp trừng phạt quốc tế áp vào Liên bang Nga đã làm cho nền kinh tế rơi vào khủng hoảng sâu, GDP giảm xuống -3,7%.

→ Trong những năm 90 của thế kỉ XX, nền kinh tế của Liên bang Nga rơi vào khủng hoảng trầm trọng do Liên bang Xô viết tan rã. Nền kinh tế trong giai đoạn từ năm 2000 trở lại đây mặc dù tốc độ tăng GDP tương đối cao nhưng vẫn có thời kì Liên bang Nga lâm vào khủng hoảng trầm trọng (2009, 2015) do Liên bang Nga phụ thuộc quá nhiều vào sự biến động của giá cả hàng hóa thế giới.

Câu 10.

- Vùng kinh tế phát triển mạnh nhất là vùng Trung ương, do ở vùng kinh tế này các ngành kinh tế đã phát triển từ lâu đời, cùng với điều kiện tự nhiên thuận lợi, dân cư đông đúc, nguồn lao động dồi dào rất thuận lợi cho phát triển kinh tế. Đặc biệt có thủ đô Mát-xcơ-va là trung tâm kinh tế, chính trị, khoa học, du lịch của vùng và cả nước.
- Vùng kinh tế phát triển kém nhất là vùng Viễn Đông do vị trí nằm xa trung tâm đất nước, giao thông đi lại khó khăn, thời tiết khắc nghiệt.

Câu 11.

*** Vai trò của Liên bang Nga trong Liên bang Xô viết (Liên Xô) trước đây:**

- Sau Cách mạng tháng Mười Nga thành công (1917), Liên bang Xô viết được thành lập, Liên bang Nga là một thành viên và đóng vai trò chính trong việc tạo dựng Liên Xô trở thành cường quốc.
 - + Nhiều sản phẩm công, nông nghiệp chủ yếu của Liên bang Nga có tỉ trọng lớn trong Liên Xô cuối thập niên 80 thế kỉ XX: than đá (56,7%), dầu mỏ (87,2%), khí tự nhiên (83,1%), điện (65,7%), thép (60,0%); gỗ, giấy và xenlulô (90,0%), lương thực (51,4%).
- Những thành tựu của Liên bang Nga sau năm 2000:
 - + Vượt qua khủng hoảng, đang dần ổn định và đi lên.
 - + Sản lượng các ngành kinh tế tăng, dự trữ ngoại tệ lớn thứ tư thế giới (năm 2005), đã thanh toán xong các khoản nợ nước ngoài từ thời kì Xô viết, giá trị xuất siêu ngày càng tăng, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện.
 - + Giá trị xuất siêu ngày càng tăng.
 - + Vị thế của Liên bang Nga ngày càng nâng cao trên trường quốc tế. Hiện nay, Liên bang Nga nằm trong nhóm nước có nền công nghiệp hàng đầu thế giới (G8).

Câu 12.

* Xử lý số liệu:

Coi tốc độ tăng trưởng năm 1995 là năm gốc = 100%.

Tốc độ tăng trưởng các năm tiếp theo tính theo công thức:

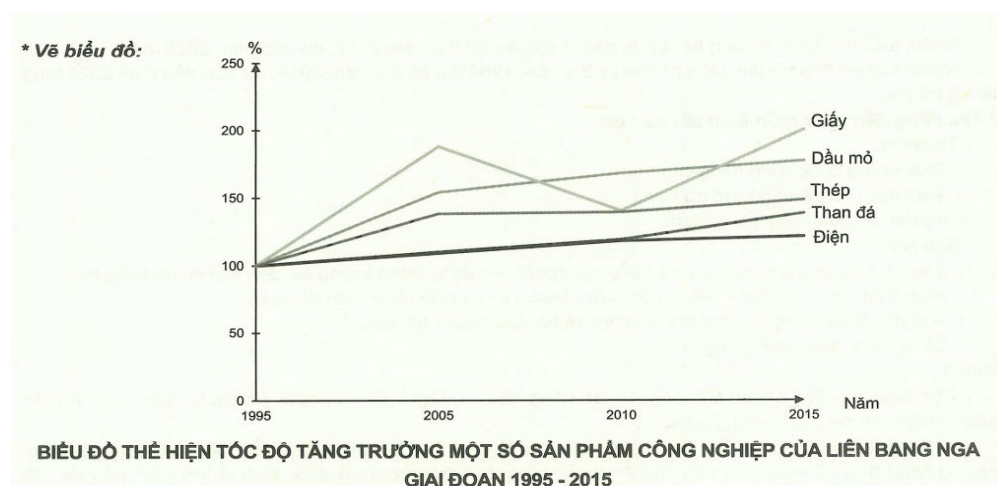
Tốc độ tăng trưởng năm cần tính = (giá trị năm cần tính/giá trị năm gốc) x 100%.

Áp dụng công thức tính ta có bảng số liệu mới như sau:

TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG CỦA CÁC SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP CỦA LIÊN BANG NGA GIAI ĐOẠN 1995 - 2015 (%)

Sản phẩm \ Năm	1995	2005	2010	2015
Dầu mỏ	100	154	168	177
Than đá	100	110	119	138
Điện	100	109	118	121
Giấy	100	188	140	200
Thép	100	138	139	148

(Nguồn: Số liệu thống kê về Việt Nam và thế giới, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017)



* Nhận xét:

- Qua biểu đồ có thể thấy trong giai đoạn 1995 - 2015 các sản phẩm ngành công nghiệp của Liên bang Nga để có sự thay đổi:

- + Ngành công nghiệp sản xuất giấy có tốc độ tăng nhanh nhất, tuy nhiên tốc độ tăng không ổn định. Từ năm 1995 đến 2005 tăng trưởng 188%, nhưng đến năm 2010 lại giảm xuống 140%, năm 2015 có sự phục hồi về tốc độ tăng trưởng đạt mức tăng trưởng 200%.
- + Ngành công nghiệp dầu mỏ có tốc độ tăng trưởng khá cao và ổn định năm 2015 là 177%.
- + Các ngành công nghiệp, than đá, điện, thép có sự tăng trưởng, tuy nhiên tốc độ tăng trưởng còn chậm.